

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 18-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Đức;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hôn.

Bà Bùi Thị Thúy Bắc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến tre tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bé - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Vũ Phước D, sinh năm 1996; nơi sinh: tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp H T, xã H N, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: **Phật**; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Vũ C và bà Trần Thị Thanh T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/9/2020 đến ngày 21/9/2020, bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1981; Có mặt

Nơi cư trú: ấp C, xã P P, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

+ Chị Huỳnh Thị Ngọc P, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: ấp P L, xã L H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Huỳnh Thị Ngọc P là ông Huỳnh Thanh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Vũ C, sinh năm 1976; Có mặt

Nơi cư trú: ấp H T, xã H N, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

+ Chị Lê Thị Kim Đ, sinh năm 1997; Vắng mặt

Nơi cư trú: ấp C, xã P P, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

Chị Đinh Thị Xuân P, sinh năm 1984; Có mặt

Nơi cư trú: ấp S L, xã S Đ, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền tiêu xài cá nhân, Trần Vũ Phước D đã nghĩ ra lời nói dối giả danh là Công an để bảo kê các cơ sở kinh doanh nhằm chiếm đoạt tài sản. Nên ngày 01/9/2020, D đến cơ sở massage P T tại ấp Sơn Lâm, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre chơi thì nhìn thấy lực lượng Công an đang kiểm tra quán, sau khi lực lượng Công an ra về D đến gặp chị Huỳnh Thị Ngọc P, sinh năm 1982, trú tại ấp P L, xã L H, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long là chủ đăng ký kinh doanh cơ sở massage P T hỏi “Quán có cần người bảo kê không, em có ông anh tên M ở Sài Gòn về, ông lo cho quán khỏi bị kiểm tra”, chị P trả lời không biết để nói lại với chủ quán rồi trả lời sau và D xin số điện thoại của chị P. Những ngày sau đó, D đã nhiều lần gọi điện thoại cho chị P nói dối về việc tỉnh sắp kiểm tra, yêu cầu được gặp anh chủ quán. Khoảng hơn 16 giờ ngày 10/9/2020, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, màu sơn cam - đen, biển số 71C4 – xxx.xx một mình đến cơ sở massage P T gặp anh Huỳnh Thanh T, sinh năm 1981, trú tại ấp C, xã P P, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre là người đồng kinh doanh với chị N P (cũng là người mà chị P nói là chủ quán) và cả hai nói chuyện tại phòng khách. Tại đây, D đưa ra những thông tin không đúng sự thật như: Tự giới thiệu bản thân tên H hiện đang công tác tại Công an tỉnh Bến Tre bên lĩnh vực an ninh, là lính của anh M là Đội trưởng Công an Bến Tre, D nói là sẽ bảo kê cho quán khỏi bị kiểm tra với điều kiện mỗi tháng anh T phải đưa cho D số tiền là 15.000.000 đồng để bổ sung vào tiền quỹ hàng năm của đoàn kiểm tra và loại trừ quán khỏi danh sách kiểm tra, anh T tin tưởng những lời nói của D là thật và muốn việc làm ăn được thuận lợi nên anh đã hẹn với D khi nào có tiền sẽ gọi điện thoại cho D đến nhận. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/9/2020, anh T kêu chị

P gọi điện thoại cho D đến nhận tiền, thấy nghi ngờ nên chị P gọi điện thoại báo tin cho Công an huyện Chợ Lách. Ngay sau khi nhận được tin báo, Công an huyện Chợ Lách đã triển khai lực lượng bắt quả tang khi D vừa nhận xong số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) từ anh T bỏ vào ba lô mang theo sẵn tại phòng khách của cơ sở massage P T.

Vật chứng thu giữ gồm: số tiền 15.000.000 đồng của anh T; số tiền 303.000 đồng của bị cáo, 01 giấy chứng minh nhân dân số 321506760, 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn cam đen, số máy G3D4E1043907, số khung 1010LY272873, biển số 71C4-xxx.xx đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 màu đen, số Imei 1 352808090496001/01, số Imei 2: 352809090496009/01 đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A20S màu đen, số Imei 1 353246113618138/01, số Imei 2: 353247113618136/01 đã qua sử dụng và 01 (một) ba lô bằng vải màu đen có dây đeo, kích thước 26cm x 18 cm.

Quá trình điều tra, Trần Vũ Phước D khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với những chứng cứ đã thu thập được.

Cáo trạng số 64/CT-VKSCL ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách để xét xử Trần Vũ Phước D về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Vũ Phước D và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Vũ Phước D phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Vũ Phước D từ 03 tháng đến 05 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã trao trả cho: anh T số tiền 15.000.000 đồng; bị cáo số tiền 303.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân số 321506760 và 01 giấy phép lái xe hạng A1; ông C 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn cam đen, số máy G3D4E1043907, số khung 1010LY272873, biển số 71C4-xxx.xx đã qua sử dụng; chị Đ 01 điện

thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 màu đen, số Imei 1 352808090496001/01, số Imei 2: 352809090496009/01 đã qua sử dụng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A20S màu đen, số Imei 1 353246113618138/01, số Imei 2: 353247113618136/01 đã qua sử dụng là công cụ phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ.

Đối với 01 (một) ba lô bằng vải màu đen có dây đeo, kích thước 26cm x 18 cm là công cụ phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Lách, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa là không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên việc xét xử vắng mặt những người này là phù hợp với Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Vũ Phước D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/9/2020, tại ấp Sơn Lân, xã Sơn Định, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, Trần Vũ Phước D đã dùng thủ đoạn gian dối, giả danh Công an tỉnh Bến Tre nhận bảo kê cho quán massage P T để chiếm đoạt của anh Huỳnh Thanh T và chị Huỳnh Thị Ngọc P số tiền 15.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác, tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của người bị hại là số tiền 15.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo

Trần Vũ Phước D đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản trái với ý muốn của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, muốn có được tiền tiêu xài cá nhân mà không phải lao động chính đáng nên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi. Mặc dù, hành vi phạm tội của bị cáo đã bị phát hiện ngăn chặn kịp thời để không xảy ra thiệt hại tài sản nhưng hành vi của bị cáo cũng làm ảnh hưởng đến uy tín ngành công an. Vì vậy cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng;
- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, nên Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi của Huỳnh Thanh T không có dấu hiệu của tội đưa hối lộ, nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với M ở thành phố Hồ Chí Minh mà bị cáo khai nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không tiến hành làm việc được, còn Đại úy Nguyễn Công M của Công an tỉnh Bến Tre không liên quan đến vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên được ghi nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã trả lại cho: anh T số tiền 15.000.000 đồng; bị cáo số tiền 303.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân số 321506760 và 01 giấy phép lái xe hạng A1; ông C 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn cam đen, số máy G3D4E1043907, số khung 1010LY272873, biển số 71C4-xxx.xx đã qua sử dụng; chị Đào 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 màu đen, số Imei 1 352808090496001/01, số Imei 2: 352809090496009/01 đã qua sử dụng là phù hợp nên ghi nhận.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A20S màu đen, số Imei 1 353246113618138/01, số Imei 2: 353247113618136/01 đã qua sử dụng là công cụ phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ.

Đối với 01 (một) ba lô bằng vải màu đen có dây đeo, kích thước 26cm x 18 cm là công cụ phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre là phù hợp và có căn cứ nên được chấp nhận.

[12] Về án phí hình sự, bị cáo phải nộp theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 174; các điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Vũ Phước D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Trần Vũ Phước D 05 (năm) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị tạm giữ từ ngày 15/9/2020 đến ngày 21/9/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Ghi nhận bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Lách đã trả lại cho: anh T số tiền 15.000.000 đồng; bị cáo số tiền 303.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân số 321506760 và 01 giấy phép lái xe hạng A1; ông C 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu YAMAHA, số loại Exciter, màu sơn cam đen, số máy G3D4E1043907, số khung 1010LY272873, biển số 71C4-xxx.xx đã qua sử dụng; chị Đào 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY J7 màu đen, số Imei 1 352808090496001/01, số Imei 2: 352809090496009/01 đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A20S màu đen, số Imei 1 353246113618138/01, số Imei 2: 353247113618136/01 đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ba lô bằng vải màu đen có dây đeo, kích thước 26cm x 18 cm là công cụ phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và tài sản không còn giá trị sử dụng.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách)

3. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần Vũ Phước D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- VKSND huyện Chợ Lách;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan điều tra huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A huyện Chợ Lách;
- Trại tạm giam huyện Chợ Lách;
- Lưu HSVA+ HSTHA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Đức

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ Lách;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Cơ quan điều tra huyện Chợ Lách;
- Chi cục T.H.A huyện Chợ Lách;
- Trại tạm giam huyện Chợ Lách;
- Lưu HSVA+ HSTHA+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Đức